TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI TỈNH BÌNH PHƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 02/6/2021
V/v: *"Tranh chấp hợp vay tài sản"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thành

Ông Nguyễn Văn Được

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thủy H -Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/2020/TLST-DS ngày 20/11/2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST –DS ngày 20/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Bà Trần Thị Ánh N, sinh năm 1995**; Nơi cư trú: khu phố M, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980**; Nơi cư trú: tổ 5, khu phố N, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2020, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N trình bày:

Bà N và bà Nguyễn Thị H là bẹn bè thân thiết nhiều năm, bà H còn nhận gọi bố mẹ ruột của bà N là bố mẹ nuôi. Chính vì rất thân nên bà N rất tin tưởng vào bà H. Ngày 21/10/2020 bà H có nói bà N cho bà H vay tiền để làm ăn, khi nghe bà H hỏi mượn tiền là bà N giúp liền nên bà N đã cho bà H vay 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng). Bà H có viết giấy cho bà N và thỏa thuận mượn đến ngày 03/11/2020 sẽ trả. Tuy nhiên đến hẹn bà H không trả, bà N đã gặp nhiều lần bà H cứ khất liên tục đến đầu tháng 11/2020 bà H đã cố tình trốn tránh không gặp bà N.

Nay, bà N khởi kiện yêu cầu bà H trả cho bà N số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đồng (một tỷ đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Người tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 166, 280, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh N. Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Ánh N số tiền nợ gốc 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng). Về án phí và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bà Trần Thị Ánh N khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại tổ 5, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn bà Trần Thị Ánh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[2]Về nội dung vụ án:

Theo Giấy mượn tiền ngày 21/10/2020 thể hiện bà Nguyễn Thị H có mượn tiền của bà Trần Thị Ánh N số tiền 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng), hẹn ngày 03/11/2020 sẽ trả đủ. Bà Nguyễn Thị H ký tên. Bà N cho rằng khi đến hạn trả tiền ngày 03/11/2020 bà H không thực hiện. Bà N đã đến nhà và gọi điện nhiều lần nhưng bà H cố tình né tránh nên ngày 11/11/2020 bà N làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà Nguyễn Thị H trả lại số tiền nợ gốc là 1.000.000.000đồng (Một tỷ đồng) cho bà H, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, các bên có xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 256, 463 Bộ luật dân sự năm 2005. Trong quá trình giải quyết bà H đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng bà H không đến Tòa án nên không làm việc được với bà H, việc bà H vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra ý kiến chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài có cơ sở nên được chấp nhận.

[4]Án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác: Do nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà H phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với số tiền phải trả 1.000.000.000đồng là 42.000.000đồng.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 166, 280. 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ánh N.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Trần Thị Ánh N số tiền 1.000.000.000đồng *(Một tỷ đồng).*

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là 42.000.000 đồng *(Bốn mươi hai triệu đồng).*

Bà Trần Thị Ánh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.000.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu đồng)* theo biên lai thu tiền số 0025380 ngày 18/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tai khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Ánh N và bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND TP. Đồng Xoài;
-Chi cục THADS TP. Đồng Xoài;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga